BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 1 KHÓA: 5 **NGÀNH: Hóa học HỆ: Chính quy** **NĂM HỌC: 2026-2027**

STT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Học ở kỳ	Thi ở kỳ	Số tín chỉ cơ bản	Giờ lý thuyết		Giờ thực tập/seminar		
						Theo chương trình	Thực giảng	Thực tập theo chương trình	Seminar theo chương trình	Thực giảng / Số tuần TT
1	Triết học Mác Lênin	HHA0812083	1	1	3	33	33		12	12 / (3 tuần)
2	Pháp luật đại cương	HHA0703282	1	1	2	24	24		12	12 / (3 tuần)
3	Giáo dục thể chất 1 *	HHA0816011	1	1	1			15		15 / (8 tuần)
4	Công nghệ số và trí tuệ nhân tạo cơ bản	HHA0819163	1	1	3	25	25	40		40 / (10 tuần)
5	Đại số tuyến tính	HHA0819072	1	1	2	30	30			
6	Hóa đại cương	HHA0809083	1	1	3	35	35	20		20 / (5 tuần)
7	Sinh học đại cương	HHA0320202	1	1	2	24	24	12		12 / (3 tuần)
	Cộng:				**15**	**171**	**171**	**87**	**24**	
8	Tiếng Anh 1	HHA0813092	2	2	2	30	30			
9	Giáo dục thể chất 2 *	HHA0816021	2	2	1			15		15 / (8 tuần)
10	Xác suất thống kê	HHA0819112	2	2	2	30	30			
11	Vật lý ứng dụng	HHA0824092	2	2	2	24	24	12		12 / (3 tuần)
12	Hóa vô cơ	HHA0809092	2	2	2	24	24	12		12 / (3 tuần)
13	Hóa hữu cơ 1	HHA0210013	2	2	3	35	35	20		20 / (5 tuần)
14	Nhập môn Hóa học ứng dụng	HHA0611342	2	2	2	26	26		8	8 / (2 tuần)
15	Các môn tự chọn		2	2	2					
	Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm	*HHA0703442*	*2*	*2*	*2*	*22*	*22*		*16*	*16 / (4 tuần)*
	Kỹ năng lập kế hoạch, ra quyết định và giải quyết vấn đề	*HHA0703452*	*2*	*2*	*2*	*22*	*22*		*16*	*16 / (4 tuần)*
	Cộng:				**15**	**169**	**169**	**59**	**8**	

Ghi chú: - Học phần có dấu (*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 2 KHÓA: 4 **NGÀNH: Hóa học HỆ: Chính quy** **NĂM HỌC: 2026-2027**

STT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Học ở kỳ	Thi ở kỳ	Số tín chỉ cơ bản	Giờ lý thuyết		Giờ thực tập/seminar		
						Theo chương trình	Thực giảng	Thực tập theo chương trình	Seminar theo chương trình	Thực giảng / Số tuần TT
1	Kinh tế chính trị Mác Lênin	HHA0812062	3	3	2	22	22		8	8 / (2 tuần)
2	Giáo dục thể chất 3 *	HHA0816031	3	3	1			15		15 / (8 tuần)
3	Hóa lý 1	HHA0118032	3	3	2	22	22	16		16 / (4 tuần)
4	Hóa hữu cơ 2	HHA0210022	3	3	2	22	22	16		16 / (4 tuần)
5	Hoá phân tích 2	HHA0611173	3	3	3	35	35	20		20 / (5 tuần)
6	Môi trường	HHA0611062	3	3	2	30	30			
7	Quy hoạch thực nghiệm	HHA0611192	3	3	2	30	30			
8	Các môn tự chọn		3	3	3					
	Hóa học vật liệu	*HHA0222082*	*3*	*3*	*2*	*24*	*24*		*12*	*12 / (3 tuần)*
	Dược xã hội học	*HHA0703032*	*3*	*3*	*2*	*26*	*26*		*8*	*8 / (2 tuần)*
	Thực vật	*HHA0417013*	*3*	*3*	*3*	*35*	*35*	*20*		*20 / (5 tuần)*
	Cộng:				**16**	**161**	**161**	**67**	**8**	
9	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HHA0812052	4	4	2	22	22		8	8 / (2 tuần)
10	Giáo dục quốc phòng an ninh*	HHA0099418	4	4	8	77	77	72	16	88 / (2 tuần)
11	Hoá sinh	HHA0315013	4	4	3	35	35	20		20 / (5 tuần)
12	Hóa lý 2	HHA0118043	4	4	3	33	33	24		24 / (6 tuần)
13	Hoá phân tích 3	HHA0611183	4	4	3	33	33	24		24 / (6 tuần)
14	Hóa học các hợp chất cao phân tử	HHA0210052	4	4	2	26	26		8	8 / (2 tuần)
15	Hóa học các hợp chất tự nhiên	HHA0406063	4	4	3	45	45			
16	Các môn tự chọn		4	4	2					
	Hóa tổ hợp	*HHA0210072*	*4*	*4*	*2*	*26*	*26*		*8*	*8 / (2 tuần)*
	Độc chất	*HHA0611012*	*4*	*4*	*2*	*24*	*24*	*12*		*12 / (3 tuần)*
	Nghiên cứu khoa học - Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	*HHA0703312*	*4*	*4*	*2*	*22*	*22*	*16*		*16 / (4 tuần)*
	Cộng:				**18**	**271**	**271**	**140**	**32**	

Ghi chú: - Học phần có dấu (*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 3 KHÓA: 3 NGÀNH: Hóa học HỆ: Chính quy NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Học ở kỳ	Thi ở kỳ	Số tín chỉ cơ bản	Giờ lý thuyết		Giờ thực tập/seminar		
						Theo chương trình	Thực giảng	Thực tập theo chương trình	Seminar theo chương trình	Thực giảng / Số tuần TT
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HHA0812092	5	5	2	22	22		8	8 / (2 tuần)
2	Hoá dược 1	HHA0208013	5	5	3	33	33	20	4	24 / (6 tuần)
3	Hóa học thực phẩm	HHA0210102	5	5	2	30	30			
4	Phương pháp phổ trong xác định cấu trúc hợp chất hữu cơ	HHA0210063	5	5	3	45	45			
5	Các môn tự chọn		5	5	5					
	Hóa phóng xạ và ứng dụng trong dược phẩm	*HHA0222092*	*5*	*5*	*2*	*24*	*24*		*12*	*12 / (3 tuần)*
	Hóa học cây thuốc	*HHA0406073*	*5*	*5*	*3*	*33*	*33*	*24*		*24 / (6 tuần)*
	Hóa tổ hợp	*HHA0210072*	*5*	*5*	*2*	*26*	*26*		*8*	*8 / (2 tuần)*
	Quản lý học đại cương	*HHA0703222*	*5*	*5*	*2*	*22*	*22*		*16*	*16 / (4 tuần)*
	Nghiên cứu khoa học - Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	*HHA0703312*	*5*	*5*	*2*	*22*	*22*	*16*		*16 / (4 tuần)*
	Cộng:				**15**	**130**	**130**	**20**	**12**	
6	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	HHA0812072	6	6	2	21	21		9	9 / (3 tuần)
7	Tiếng Anh chuyên ngành	HHA0813122	6	6	2	30	30			
8	Hoá dược 2	HHA0208022	6	6	2	20	20	20		20 / (5 tuần)
9	Kỹ thuật phản ứng và xúc tác	HHA0222062	6	6	2	24	24		12	12 / (3 tuần)
10	Động học các chất ngoại sinh	HHA0507102	6	6	2	22	22	16		16 / (4 tuần)
11	Các môn tự chọn		6	6	5					
	Bào chế	*HHA0101123*	*6*	*6*	*3*	*31*	*31*	*28*		*28 / (7 tuần)*
	Kỹ thuật chiết xuất dược liệu	*HHA0222013*	*6*	*6*	*3*	*33*	*33*	*24*		*24 / (6 tuần)*
	Dược lý 1	*HHA0507032*	*6*	*6*	*2*	*24*	*24*	*12*		*12 / (3 tuần)*
	Xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích	*HHA0611122*	*6*	*6*	*2*	*30*	*30*			
	Độc chất	*HHA0611012*	*6*	*6*	*2*	*24*	*24*	*12*		*12 / (3 tuần)*
	Phân tích thuốc phóng xạ	*HHA0611232*	*6*	*6*	*2*	*30*	*30*			
	Cộng:				**15**	**117**	**117**	**36**	**21**	

Ghi chú: - Học phần có dấu (*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 4 KHÓA: 2 NGÀNH: Hóa học HỆ: Chính quy NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Học ở kỳ	Thi ở kỳ	Số tín chỉ cơ bản	Giờ lý thuyết		Giờ thực tập/seminar		
						Theo chương trình	Thực giảng	Thực tập theo chương trình	Seminar theo chương trình	Thực giảng / Số tuần TT
1	Hóa học các hợp chất cao phân tử	HHA0210052	7	7	2	26	26		8	8 / (2 tuần)
2	Quá trình và thiết bị trong công nghệ hóa học	HHA0222073	7	7	3	41	41		8	8 / (2 tuần)
3	Ứng dụng sắc ký trong phân tích hóa học	HHA0611203	7	7	3	37	37	16		16 / (4 tuần)
4	Các môn tự chọn		7	7	8					
	Mỹ phẩm	*HHA0101032*	*7*	*7*	*2*	*20*	*20*	*20*		*20 / (5 tuần)*
	Kỹ thuật hóa dược	*HHA0222023*	*7*	*7*	*3*	*33*	*33*	*24*		*24 / (6 tuần)*
	Nguyên liệu sản xuất thực phẩm chức năng	*HHA0323051*	*7*	*7*	*1*	*15*	*15*			
	Dược lý 2	*HHA0507043*	*7*	*7*	*3*	*37*	*37*	*12*	*4*	*16 / (4 tuần)*
	Nghiên cứu phát triển thuốc mới 1	*HHA0208072*	*7*	*7*	*2*	*26*	*26*		*8*	*8 / (2 tuần)*
	Nghiên cứu phát triển thuốc mới 2	*HHA0208083*	*7*	*7*	*3*	*41*	*41*		*8*	*8 / (2 tuần)*
	Nghiên cứu độ ổn định của thuốc	*HHA0611222*	*7*	*7*	*2*	*30*	*30*			
	Kiểm nghiệm	*HHA0611042*	*7*	*7*	*2*	*16*	*16*	*28*		*28 / (7 tuần)*
	Cộng:				**16**	**104**	**104**	**16**	**16**	
5	Thực tập thực tế	HHA0611313	8	8	3			90		90 / (4 tuần)
6	KLTN/ Học phần tự chọn Tốt nghiệp	HHA0099128	8	8	8					
	Thực hành tốt sản xuất thuốc và thực hành tốt phòng thí nghiệm (GMP & GLP)	*HHA0101092*	*8*	*8*	*2*	*30*	*30*			
	Kỹ thuật pha chế một số chế phẩm hóa mỹ phẩm	*HHA0101132*	*8*	*8*	*2*	*22*	*22*	*16*		*16 / (4 tuần)*
	Kiểm nghiệm dược liệu và chế phẩm dược liệu	*HHA0406032*	*8*	*8*	*2*	*16*	*16*	*28*		*28 / (7 tuần)*
	Xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu hóa dược	*HHA0208032*	*8*	*8*	*2*	*30*	*30*			
	Các mô hình nghiên cứu liên quan cấu trúc và tác dụng sinh học	*HHA0208062*	*8*	*8*	*2*	*26*	*26*		*8*	*8 / (2 tuần)*
	Điện di và phân tích nhiệt	*HHA0611082*	*8*	*8*	*2*	*26*	*26*	*8*		*8 / (2 tuần)*
	Lưu biến ứng dụng trong nghiên cứu polyme và hệ phân tán	*HHA0611212*	*8*	*8*	*2*	*26*	*26*	*8*		*8 / (2 tuần)*
	Xây dựng phòng thử nghiệm theo yêu cầu ISO/IEC 17025	*HHA0611242*	*8*	*8*	*2*	*26*	*26*		*8*	*8 / (2 tuần)*
	Thực hành tốt cung ứng thuốc (GDP, GSP, GPP)	*HHA0703122*	*8*	*8*	*2*	*24*	*24*		*12*	*12 / (3 tuần)*
	Cộng:				**11**	**0**	**0**	**90**	**0**	

Ghi chú: - Học phần có dấu (*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải